

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 55/2024/DS-ST
Ngày: 24-9-2024
V/v "Tranh chấp bồi thường
thiệt hại về tài sản; Sức khỏe"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Lam

Bà Phạm Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản; Sức khỏe" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1973. Cùng địa chỉ: Ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Long An. Ông T, bà Q có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Cảnh H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Long An. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Q trình bày:

Ông T, bà Q cùng yêu cầu ông Trần Cảnh H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông, bà tổng số tiền 9.918.000 đồng, trong đó bồi thường thiệt hại về tài

sản là 618.000 đồng, bồi thường thiệt hại về sức khỏe là 9.300.000 đồng. Lý do khởi kiện là vì ông H vô cớ đến nhà ông, bà gây sự, đập bể đồ đạc và đánh bà Nguyễn Thị Q gây thương tích phải nằm bệnh viện V điều trị 07 ngày tại Trung tâm y tế huyện V. Cụ thể:

Ngày 14/12/2023, ông Trần Cảnh H đến nhà ông T, bà Q ở ấp G, xã V, huyện V để tìm con gái ông T tên Nguyễn Thị Thanh T1 nói để đòi tiền mua vật liệu xây dựng, bà Nguyễn Thị Q nói Tuyên ở Long An, không có nhà thì H có hành vi đập phá tài sản và đánh bà Nguyễn Thị Q gây thương tích, sự việc đã được Công an xã V lập hồ sơ xử phạt hành chính, có lập biên bản thỏa thuận việc bồi thường dân sự, H cũng đồng ý bồi thường cho vợ chồng ông, bà tổng số tiền 9.918.000 đồng nhưng cho rằng vợ chồng ông, bà còn thiếu tiền vật tư của H 14.400.000 đồng nên không đồng ý trả. Ông T cho rằng vợ chồng ông trước đây khoảng 02 năm có mua vật liệu xây dựng của H nhưng đã trả tiền xong, không thiếu tiền vật tư của H. Còn con ông là Nguyễn Thị Thanh T1 cũng không có nợ tiền vật tư xây dựng của H. Do hai bên không thỏa thuận được việc bồi thường thiệt hại nên ông T và bà Q khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng yêu cầu ông Trần Cảnh H phải bồi thường thiệt hại cho ông, bà dựa vào các tài liệu, chứng cứ sau:

- Thiệt hại về tài sản là 618.000 đồng, căn cứ theo Thông báo số 346/TB ngày 18/4/2024 của Công an huyện V thể hiện: Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐG ngày 16/4/2024 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự thì số tài sản bị hư hỏng gồm bể ống nắp nhựa quạt điện, nứt mộng ghé gỗ, 01 mảnh ván ép tựa lưng của ghế bị rơi ra khỏi ghế, 01 chậu hoa, 01 bình trà có giá trị hư hỏng tổng cộng là 618.000 đồng.

- Thiệt hại về sức khỏe gồm: Bà Nguyễn Thị Q nằm viện 07 ngày từ ngày 14 đến 21/12/2023 (có tài liệu của Trung tâm y tế huyện V).

- + Tiền thuốc, viện phí có biên lai chứng từ: 2.021.802 đồng. Chỉ yêu cầu 2.021.000 đồng.

- + Tiền mất thu nhập 07 ngày của bà Nguyễn Thị Q: 280.000 đồng/ngày x 07 ngày = 1.960.000 đồng;

- + Tiền ăn của 02 người (người nằm viện và người nuôi) trong 07 ngày bà Nguyễn Thị Q nằm viện: 60.000 đồng/ngày x 07 ngày x 02 người = 840.000 đồng.

- + Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh (Nguyễn Văn L là cháu ngoại của ông Nguyễn Ngọc T): 300.000 đồng/ngày x 07 ngày = 2.100.000 đồng;

- + Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe sau xuất viện của bà Nguyễn Thị Q: 10 ngày x 280.000 đồng = 2.800.000 đồng;

Ngày 04/9/2024, ông T và bà Q có đơn khởi kiện bổ sung, theo đó ông T, bà Q yêu cầu ông Trần Cảnh H bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 12.719.000 đồng, bao gồm:

- Thiệt hại về tài sản: 618.000 đồng.

- Tiền thuốc, viện phí: 2.021.000 đồng.
- Tiền ăn của người nuôi bệnh và người bệnh: 60.000 đồng/người x 02 người x 07 ngày = 840.000 đồng.
- Phục hồi sức khỏe sau khi người bệnh xuất viện 10 ngày: 280.000 đồng x 10 ngày = 2.800.000 đồng.
- Thiệt hại do mất thu nhập của người bệnh 07 ngày: 280.000đồng/ngày x 07 ngày = 1.960.000 đồng.
- Thiệt hại do mất thu nhập của người nuôi bệnh: 640.000đồng/người x 07 ngày = 4.480.000 đồng.

Về mối quan hệ: ông T trình bày ông và bà Q sống chung như vợ chồng cách nay khoảng 05 năm nhưng không đăng ký kết hôn. Người nuôi bà Q tại bệnh viện là cháu ngoại của ông T tên Nguyễn Văn L, trước đây (theo biên bản ghi lời khai ngày 28/8/2024) ông trình bày anh L là tài xế xe Ben, mỗi ngày công được trả là 300.000 đồng trở lên. Tại đơn khởi kiện bổ sung (ngày 04/9/2024) và tại phiên tòa ông T cho rằng anh L làm tài xế lái xe Kube thu nhập được trả theo giờ, mỗi giờ được trả 80.000 đồng, mỗi ngày làm 08 giờ là 640.000 đồng. Còn bà Nguyễn Thị Q làm thuê, đi cắt kéo dừa, mỗi giờ làm được trả công là 35.000 đồng, mỗi ngày làm 08 giờ nên thu nhập 01 ngày là 35.000 đồng x 08giờ = 280.000 đồng. Về tài liệu, chứng cứ chứng minh mức thu nhập của bà Q và anh L, ông T có cung cấp tờ tường trình của bà Q và anh L có xác nhận của trưởng ấp G, xã V, huyện V có xác nhận đúng chữ ký của trưởng ấp do Chủ tịch UBND xã V ký.

Tại phiên tòa, ông T và bà Q yêu cầu ông H bồi thường thiệt hại cho ông bà tổng số tiền 12.719.000 đồng như nội dung đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/9/2024.

Bị đơn ông Trần Cảnh H vắng mặt, không thể hiện ý kiến trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 73 của BLTTDS 2015. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của BLTTDS 2015.

Về việc giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2024 và biên bản lấy lời khai ngày 28/8/2024, ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Q yêu cầu ông Nguyễn Cảnh H1 bồi thường tổng số tiền 9.918.000 đồng (trong đó: Thiệt hại về tài sản là 618.000 đồng, gồm: bể ống nắp nhựa quạt điện, nứt mộng ghé gỗ, 01 mảnh ván ép tựa lưng của ghé bị rơi ra khỏi ghé, 01 chậu hoa, 01 bình trà. Thiệt hại về sức khỏe gồm: tiền thuốc, viện phí là 2.021.000 đồng, tiền mất thu nhập 07 ngày của bà Q (280.000đ/ngày x 7 ngày = 1.960.000 đồng); tiền mất thu nhập của người

nuôi bệnh (300.000đ/ngày x 7 ngày = 2.100.000đ); tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe sau xuất viện của bà Q (10 ngày x 280.000 đồng = 2.800.000đ); tiền ăn của 02 người (7 ngày x 60.000đ/ngày x 2= 840.000đ)). Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/9/2024 và tại phiên tòa ông T, bà Q yêu cầu ông H1 bồi thường số tiền 12.719.000 đồng.

Bị đơn ông Trần Cảnh H vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến.

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Ông Trần Cảnh H đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ bảo vệ quyền, lợi ích của ông trong vụ kiện, do đó căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp và tài liệu do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án.

Ông T, bà Q trình bày vào ngày 14/12/2023 ông H đến nhà ông bà ở ấp G, xã V gây thương tích cho bà Q và gây thiệt hại tài sản của ông T. Tại biên bản giải quyết vụ việc ngày 21/5/2024 của Công an xã V, huyện V, tỉnh Long An về việc giải quyết vụ việc xảy ra ngày 14/12/2023 tại ấp G, xã V thể hiện bà Nguyễn Thị Q bị ông H gây thương tích dẫn đến bà Q phải nằm viện điều trị tại Trung tâm y tế huyện V 07 ngày (từ ngày 14/12/2023 đến ngày 21/12/2023) và tài sản của ông T bị hư hỏng có giá trị là 618.000 đồng nên có căn cứ xác định ông H đã có hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” và hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý gây hư hỏng tài sản của cá nhân, tổ chức” và theo biên bản ngày 21/5/2024 thì ông H bị xử lý hành vi phạm với số tiền 10.500.000đ. Riêng về dân sự thì ông T, bà Q với ông H không thỏa thuận được nên chưa giải quyết. Vì vậy, ông T, bà Q khởi kiện yêu cầu ông H bồi thường về sức khỏe và tài sản là có căn cứ. Cụ thể:

Về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 618.000 đồng: Theo bản kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐG ngày 16/4/2024 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện V kết luận: Số tài sản bị hư hỏng gồm bể ống nắp nhựa quạt điện, nứt mộng ghế gỗ, 01 mảnh ván ép tựa lưng của ghế bị rơi ra khỏi ghế, 01 chậu hoa, 01 bình trà có giá trị hư hỏng tổng cộng là 618.000 đồng. Do đó, ông T, bà Q yêu cầu ông H bồi thường thiệt hại về tài sản là có căn cứ chấp nhận.

Về yêu cầu bồi thường về sức khỏe, bao gồm:

Chi phí điều trị của bà Q: Theo các hóa đơn bán hàng và bảng kê chi phí điều trị tại Trung tâm y tế huyện V thể hiện có việc bà Q đến khám và điều trị thương tích với số tiền là 2.021.802 đồng, nhưng bà Q chỉ yêu cầu ông H bồi thường số tiền 2.021.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Về yêu cầu thu nhập bị mất trong 07 ngày nằm viện của bà Q và người đi nuôi bệnh cho bà Q: Đối chiếu tài liệu là giấy ra viện, giấy xác nhận ngày công lao động do ông T, bà Q cung cấp thể hiện bà Q làm thuê với tiền công lao động một ngày là 280.000 đồng nên có căn cứ chấp nhận.

Về yêu cầu thu nhập bị mất của người đi nuôi bệnh cho bà Q là ông L: Ông L trình bày ông là tài xế xe Kube, thu nhập một ngày của ông số tiền 640.000 đồng. Ông T cung cấp giấy xác nhận của chính quyền địa phương về thu nhập của ông L. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện ông T, bà Q yêu cầu số tiền 300.000 đồng/ngày nhưng tại phiên tòa ông T, bà Q yêu cầu 640.000 đồng nên căn cứ Điều 5 của BLTTDS thì yêu cầu của ông T, bà Q đã vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên đề nghị chấp nhận số tiền 300.000 đồng/ngày.

Về yêu cầu bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe cho bà Q: Theo chuẩn đoán và phương pháp điều trị của Trung tâm y tế huyện V đối với bà Q thể hiện bà Q bị đa chấn thương phần mềm do bị tấn công, hội chứng chóng mặt ngoại biên, bệnh trào ngược dạ dày-thực quản, tăng lipid máu hỗn hợp. Được điều trị trong khi nằm viện là dịch truyền-dẫn cơ-giảm đau. Nhận thấy các tài liệu bà Q cung cấp không thể hiện nội dung chỉ dẫn của bác sỹ hoặc yêu cầu của bệnh viện chỉ định bà Q khi ra viện phải bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe nên bà Q yêu cầu ông H bồi thường chi phí này là không hợp lý nên đề nghị không chấp nhận.

Về yêu cầu tiền ăn cho bà Q, người nuôi bệnh cho bà Q (ông L): Căn cứ Điều 590 của BLDS và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Tối cao không quy định về chi phí tiền ăn cho người bị thiệt hại và người nuôi bệnh. Do đó bà Q yêu cầu ông H bồi thường cho bà chi phí này là không có căn cứ chấp nhận.

Từ phân tích trên, căn cứ Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 5, các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 588, 590 của Bộ luật Dân sự 2015, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán tòa án Tối cao đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe đối với ông Trần Cảnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản; sức khỏe”. Bị đơn cư trú tại khu phố M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An nên căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về thời hiệu: Do không có đương sự nào yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện nên căn cứ quy định tại Điều 184, Điều 185 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử không xem xét thời hiệu đối với vụ án này.

[4] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông T, bà Q khởi kiện yêu cầu ông H bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2024 với số tiền yêu cầu bồi thường là 9.918.000 đồng, theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/9/2024 thì số tiền yêu cầu bồi thường là 12.719.000 đồng.

[4.1] Bị đơn ông Trần Cảnh H đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng ông H vẫn nhiều lần vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ bảo vệ quyền, lợi ích của ông trong vụ kiện, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp và tài liệu do Tòa án thu thập được để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Xét đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/9/2024 của ông T, bà Q gửi cho Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng là sau ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử (ngày 28/8/2024), yêu cầu khởi kiện vượt quá so với đơn khởi kiện đã được thụ lý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, chỉ xem xét giải quyết yêu cầu theo đơn khởi kiện ban đầu đã được thụ lý, số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại là 9.918.000 đồng gồm: Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe theo các nội dung đã được đề cập ở phần trình bày của nguyên đơn.

Theo các tài liệu Tòa án thu thập từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V có đủ căn cứ xác định ông Trần Cảnh H đã thực hiện hành vi gây ra thiệt hại về tài sản và sức khỏe cho nguyên đơn vào ngày 14/12/2023, đã bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản và bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ban hành Quyết định không khởi tố vụ án số 223/QĐ-ĐTTH ngày 21/4/2024. Về trách nhiệm dân sự, tại biên bản giải quyết vụ việc ngày 21/5/2024 của Công an xã V có ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bên nhưng ông H không thực hiện, do đó nguyên đơn ông T, bà Q khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng yêu cầu ông H bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe là có căn cứ. Bởi vì, theo quy định tại các điều 584, 585, 586, 589 và 590 thì: Người nào có hành vi xâm phạm sức khỏe, tài sản hợp pháp của người khác mà gây ra thiệt hại thì phải bồi thường; Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời; Người từ đủ mười tám tuổi trở lên gây thiệt hại thì phải tự bồi thường; Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm bao gồm: Tài sản bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng; Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe... của người bị thiệt hại; Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại...; Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị...

Đối chiếu với các quy định của pháp luật thì các khoản yêu cầu bồi thường phù hợp, có căn cứ để chấp nhận bao gồm:

Thiệt hại về tài sản với số tiền yêu cầu bồi thường 618.000 đồng vì căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐG ngày 16/4/2024 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện V kết luận: Số tài sản bị hư hỏng gồm bể ống nắp nhựa quạt điện, nứt mộng ghế gỗ, 01 mảnh ván ép tựa lưng của ghế bị rơi ra khỏi ghế, 01 chậu hoa, 01 bình trà có giá trị hư hỏng tổng cộng là 618.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, có căn cứ để chấp nhận các yêu cầu sau:

- Tiền thuốc, viện phí (có biên lai, chứng từ của Trung tâm y tế huyện V), số tiền là 2.021.000 đồng;

- Tiền mất thu nhập của bà Nguyễn Thị Q trong 07 ngày nằm viện: 1.960.000 đồng (280.000 đồng/ngày x 07 ngày, có xác nhận của địa phương về mức thu nhập thực tế của bà Q); Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh (tính theo mức thu nhập trung bình của lao động nam tại địa phương: 2.100.000 đồng (300.000 đồng/ngày x 07 ngày) vì căn cứ Giấy ra viện của Trung tâm y tế huyện V đối với bà Nguyễn Thị Q (vào viện lúc 19 giờ ngày 14/12/2023, ra viện lúc 07 giờ ngày 21/12/2023).

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe được Hội đồng xét xử chấp nhận là: 6.081.000 đồng.

Các nội dung yêu cầu không được Hội đồng xét xử chấp nhận gồm:

Tiền ăn của người nuôi bệnh và người bệnh: 60.000 đồng/người x 02 người x 07 ngày = 840.000 đồng; Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe sau khi người bệnh xuất viện 10 ngày: 280.000 đồng x 10 ngày = 2.800.000 đồng.

Lý do không được chấp nhận yêu cầu: Vì nội dung yêu cầu bồi thường thiệt hại bị mất thu nhập trong thời gian bà Q nằm viện 07 ngày đã được xem xét chấp nhận, trong thu nhập thực tế bị mất thì của người bị thiệt hại có sử dụng thu nhập để phục vụ nhu cầu thiết yếu, trong đó có nhu cầu ăn uống; Đối với việc bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe sau khi xuất viện không có chỉ định của bác sĩ nên không được chấp nhận. Ngoài ra, theo Kết luận giám định số 97/KLTTCT-TTPY ngày 02/4/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y về mức độ tổn thương trên cơ thể của Nguyễn Thị Q tại thời điểm giám định là 00%.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của nguyên đơn; đối với yêu cầu về thiệt hại về sức khỏe chỉ được chấp nhận một phần.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp do yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản được chấp nhận toàn bộ; yêu cầu về bồi thường thiệt hại về sức khỏe nguyên đơn không phải chịu tạm ứng án phí và án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền phải bồi thường cho nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 và 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các điều 584, 585, 586, 589, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

Buộc ông Trần Cảnh H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Q số tiền 618.000 đồng (sáu trăm mười tám nghìn đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

2.1. Buộc ông Trần Cảnh H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị Q số tiền 6.081.000 đồng (sáu triệu không trăm tám mươi một nghìn đồng).

2.2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Q về việc yêu cầu ông Trần Cảnh H bồi thường thiệt hại về sức khỏe đối với số tiền 3.640.000 đồng (ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn, nếu bị đơn chậm trả tiền cho nguyên đơn thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm.

3. Về án phí:

Buộc ông Trần Cảnh H phải chịu 335.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Q 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai thu tiền số 0002691 ngày 04/7/2024.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS/H Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Yến Linh